

Số: 174/2023/QĐST- HNGĐ

Mang Thít, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia và đình thụ lý số: 333/2023/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: ông Lê Văn X, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Hiện đang sinh sống ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: bà Nguyễn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn X và bà Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên không giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Án phí sơ thẩm: nguyên đơn ông Lê Văn X tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005531 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy ông Lê Văn X được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Tấn Đồng